

Số: 46/2025/QĐST – HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Điều 149; 212; 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vừ A L, sinh năm 1998

Địa chỉ: bản N Kh, xã T Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Chị Hạng Thị T, sinh năm 1999

Địa chỉ: bản N Kh, xã T Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 người yêu cầu anh Vừ A L và chị Hạng Thị T thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Vừ A L và chị Hạng Thị T kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa anh Vừ A L và chị Hạng Thị T là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn không có mâu thuẫn gì, sống hòa thuận và có với nhau 02 người con chung. Sau một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại tình cảm vợ, chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp hòa giải đoàn tụ anh L và chị T

không đưa ra biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, việc hòa giải đoàn tụ không thành, anh L và chị T đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó, chứng tỏ rằng anh L và chị T chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh anh Vừ A L và chị Hạng Thị T.

[2]. Về con chung: anh L và chị T có 02 con chung là cháu Vừ Thị Các D, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2015 và cháu Vừ Tuấn H, sinh ngày 18/4 năm 2018. Anh L và chị T thỏa thuận khi ly hôn: chị Hạng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vừ Thị Các D cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi; anh Vừ A L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Vừ Tuấn H cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L và chị T không yêu cầu cấp dưỡng, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh L và chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh Vừ A L và chị Hạng Thị T là người dân tộc thiểu, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí Tòa án. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12, Điều 15 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Vừ A L và chị Hạng Thị T được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, anh Vừ A L và chị Hạng Thị T, thuận tình ly hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2018, ngày 12/9/2018 của UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp.

1.2. Về con chung: giao cháu Vừ Thị Các D, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2015 cho chị Hạng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Vừ Tuấn H, sinh ngày 18/4 năm 2018 cho anh Vừ A L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Vừ A L và chị Hạng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: anh Vừ A L và chị Hạng Thị T không yêu cầu cấp dưỡng, Tòa án không xem xét, giải quyết.

1.4. Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Vừ A L và chị Hạng Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.5. Về lệ phí: anh Vừ A L và chị Hạng Thị T, được miễn toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Ủy ban nhân dân xã T Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn